TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2022/DS-ST Ngày: 13/7/2022 V/v: Tranh chấp mở ngõ đi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa

Ông Lê Thăng Long

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Binh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 74/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp lối đi chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-DS ngày 01/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Ch, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

(Đã chết ngày 18/5/2022)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1949 (Có mặt)
- Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1976 (Có mặt)
- Chị Lê Thị T, sinh năm 1983 (Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K)
- Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1990 (Ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K)

Đều có địa chỉ tại: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên xét xử ngày 13/7/2022)
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986 (Ủy quyền cho anh Trịnh Văn Ch)

Đều có địa chỉ tại: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

- Ông Hồ Phương L, sinh năm 1947

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1952

- Ông Lê Văn Q1, sinh năm 1963

Đều có địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, nguyên đơn – anh Trịnh Văn Ch trình bày:

Vào giữa năm 2021, anh Ch có sang nói gia đình ông Lê Ngọc Q tạo điều kiện để gia đình anh được sử dụng ngõ đi vào nhà ông Q để vận chuyển vật liệu sửa chữa công trình nhà bếp, sau khi sửa xong sẽ xây trả lại bức tường gọn gàng nhưng gia đình ông Q không đồng ý. Sau khi kiểm tra bản đồ địa chính và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình, phát hiện ngõ đi vào nhà ông Q là ngõ đi chung và đất nhà mình có tiếp giáp với ngõ đi này nên anh Ch đã viết đơn đề nghị UBND xã Ch hòa giải để gia đình anh được sử dụng ngõ đi vào nhà ông Q theo đúng quy định của ngõ đi chung. UBND xã Ch đã hòa giải hai lần nhưng không thành. Anh Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Q tháo rỡ bức tường cao 1,50m, dài 4,76m để phần đất nhà anh Ch được tiếp giáp với ngõ đi vào nhà ông Q và để anh Ch mở ngõ vào ngõ đi này

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Ch trình bày: Bức tường nhà ông Q xây sau khi gia đình anh Ch xây chuồng bò và được xây áp vào tường đốc chuồng bò nhà anh, xây từ thời điểm nào thì anh Ch không nhớ chính xác, nhưng chuồng bò nhà anh Ch được xây khoảng hơn 30 năm nay. Anh Ch có nghe bố mẹ nói lại trước đây bên ngoài tường chuồng bò nhà anh có trồng một bụi tre, nhưng anh không có bằng chứng chứng minh. Mặc dù từ trước đến nay gia đình anh Ch chưa từng sử dụng chung ngõ đi vào nhà ông Q, mà chỉ sử dụng ngõ đi phía Nam thửa đất gia đình, nhưng đây là ngõ đi chung và bức tường nhà ông Q tuy không xây trên đất nhà anh Ch, nhưng đã chắn đất nhà anh nên anh yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Q phải tháo rỡ để phần đất nhà anh được tiếp giáp với ngõ đi vào nhà ông Q (theo anh Ch là ngõ đi chung) và để gia đình Chương có thể mở lối đi vào ngõ đi này nếu như pháp luật cho phép. Đối với việc đổ bê tông ngõ đi và công trình thoát nước ngầm của gia đình nhà ông Q là do nhà ông Q xây dựng, gia đình anh Ch không có đóng góp gì.

*** Ý kiến của bà Nguyễn Thị K:**

Từ khoảng tháng 6/2021, nước thải nhà anh Ch chảy sang ngõ nhà bà, bà có nói chuyện với anh Ch để khắc phục nhưng anh Ch thách đố, nói nay mai sẽ mở ngõ đi sang ngõ chính nhà bà. Ít ngày sau, anh Ch sang nói với gia đình bà cho mở ngõ, và hù dọa nếu không cho mở ngõ xảy ra đánh nhau thì ông bà phải chịu trách nhiệm. Khi UBND xã Ch hòa giải, chủ tịch UBND xã cũng đã nói rõ "nếu anh Ch có nguyện vọng làm công trình, được gia đình ông Q đồng ý thì phải có văn bản chốt làm từ ngày nào đến ngày nào, bờ tường nhà ông Q phá đi, anh Ch phải xây lại cho nhà ông Q, đường nước, ngõ đi hư hỏng,

anh Ch phải sửa lại như ban đầu", nhưng anh Ch không đồng ý. Theo bà K, gia đình bà không xây tường rào trên đất nhà anh Ch, bức tường này đã được xây dựng từ khoảng năm 1980, sau khi bố anh Ch xây chuồng bò thì gia đình bà xây tường áp sát vào tường công trình này. Nhà anh Ch đã có ngõ đi ổn định, ngõ đi vào nhà bà được Nhà nước cấp cùng với đất ở của gia đình bà từ năm 1970. Từ đó, chỉ có mình gia đình nhà bà sử dụng ngõ đi này, không có ai tranh chấp, sử dụng, đi qua ngõ đi này. Nên anh Ch yêu cầu Tòa án buộc tháo rỡ bức tường của gia đình bà, bà K hoàn toàn bác bỏ.

*** Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ng và chị Lê Thị H:**

Từ năm 1970, bố mẹ anh chị đã được Nhà nước cấp ngõ đi cùng với đất ở của gia đình. Từ đó đến nay, không ai đi qua ngõ đi vào nhà anh, nhà anh Ch cũng chưa bao giờ sử dụng ngõ đi này. Đất là Nhà nước cấp cho bố mẹ, nhưng ngõ đi trước đây rất trũng, vợ chồng anh chị đã cùng bố mẹ cải tạo, nâng cấp rất nhiều mới cao được như ngày nay. Gia đình anh cũng đã xây tường rào từ lâu, không có tranh chấp gì. Nay anh Ng và chị H thống nhất với quan điểm của bà K, bác bỏ yêu cầu tháo rỡ tường, mở ngõ vào ngõ đi nhà anh của anh Ch.

Người làm chứng – ông Nguyễn Văn Ch trình bày: Khoảng năm 1983 ông Chức đến ở khu vực này, trước đây xung quanh thửa đất nhà ông Q là đất nông nghiệp. Khi ông lên ở gia đình ông Q đã ở trước và có ngõ đi. Khi gia đình ông đến ở, do trước nhà chưa có đường nên Hợp tác xã có cho gia đình ông đi cùng ngõ với nhà ông Q. Từ năm 1990, mở đường nên gia đình ông không sử dụng ngõ đi vào nhà ông Q nữa mà mở ngõ ra đường cái lớn. Từ đó đến nay, chỉ có mình gia đình ông Q sử dụng ngõ đi, gia đình anh Ch cũng chưa từng sử dụng ngõ đi này. Từ trước đến nay, gia đình anh Ch vẫn chỉ mở ngõ đi ra ngõ đi phía Nam thửa đất nhà anh Ch.

Người làm chứng – ông Hồ Phương L trình bày: Khoảng đầu những năm 80 của thế kỷ XX, gia đình ông Lê ra ở thửa đất hiện gia đình đang ở. Khi ông L ra ở đã có các gia đình: Ông Q, ông Ch, ông D (bố anh Ch) đến ở trước. Từ khi ông L ra ở đến nay, ngõ đi vào gia đình ông Q chỉ mình gia đình ông Q sử dụng. Gia đình ông Dũng (Hiện tách cho con là anh Ch một phần) trước nay đều chỉ mở ngõ về phía Nam đất gia đình và chưa từng sử dụng ngõ đi chung với nhà ông Q.

Người làm chứng – ông Lê Văn Q1 trình bày: Ông Q1 là trưởng thôn Tr, xã Ch từ năm 2011 đến nay. Năm 1997, ông Q1 mua đất lên khu vực hiện gia đình đang ở, các nhà ông Q1 200m, đã có đường cái lớn và ông Ch đã mở ngõ đi ra đường cái lớn. Trước đây gia đình ông Q1 ở xóm dưới, cách vị trí hiện giờ 700m. Khi còn ở xóm trên, ông Q1 ít xuống xóm nhà ông Q tuy nhiên ông biết là khi chưa mở đường lớn thì nhà ông Ch đi cùng ngõ ông Q. Từ khi gia đình ông Q1 chuyển đến khu vực này thì chỉ có mình gia đình ông Q sử dụng ngõ đi này.

Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 09/3/2022 thể hiện:

Hiện trạng ngõ đi vào nhà ông Q: Diện tích 39,4m^2, đổ bê tông nền ngõ, dưới ngõ có đường thoát nước âm (có xây và đặt ống thoát nước nhựa Ø100, đường thoát nước rộng 0,31m; dài 16,57m; diện tích 6,1m^2) nằm phía Nam ngõ đi. Phía Nam và phía Bắc ngõ đi được các gia đình xây dựng tường rào và công trình ngăn cách rõ ràng về ranh giới. Ngõ đi chỉ có mình gia đình nhà ông Q sử dụng. Đoạn tường rào phía Nam (giáp nhà anh Ch) được gia đình anh Ch xây tường công trình trước, gia đình ông Q xây tường rào áp sát tường công trình nhà anh Ch (dài 4,89m; cao 1,53m; diện tích 7,48m^2). Tường rào nhà ông Q xây thẳng hàng với công trình nhà bà Vang (ông Lê).

Hiện trạng thửa đất nhà anh Trịnh Văn Ch: Tổng diện tích thửa đất 249,8m^2. Công trình xây dựng trên đất chiếm diện tích 214,8m^2. Phần diện tích còn lại nằm phía sau nhà = 35m^2 là vườn và có lối đi ra vườn bằng cửa bếp thông ra. Gia đình anh Ch có ngõ đi thẳng ra ngõ phía Nam thửa đất Thửa đất (ra ngõ 01 đường 04 thôn Châu Triều).

* *Quan điểm của UBND xã Ch, huyện Hoằng Hóa:* Căn cứ diện tích các loại bản đồ, sổ mục kê địa chính qua các thời kỳ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình thì bức tường rào do trước đây hộ ông Lê Ngọc Q xây dựng không nằm trên đất của hộ nào, mà nằm trên đất ngõ đi do nhà nước quản lý và hiện nay hộ ông Q đang sử dụng ngõ đi này. Theo bản đồ 299/TTg xã Ch, chưa thể hiện ngõ đi vào nhà ông Q, bản đồ năm 1996 thì có thể hiện ngõ đi. Ngõ đi này được hộ ông Q sử dụng đi vào nhà từ trước đến nay, ngoài ra không có hộ nào cùng sử dụng đi chung. Gia đình anh Trịnh Văn Ch chưa từng sử dụng ngõ đi này. Căn cứ các hồ sơ địa chính thì ngõ đi vào nhà anh Ch nằm ở phía Nam thửa đất của gia đình. Từ trước đến nay, gia đình anh Ch và các hộ gia đình khác sử dụng ngõ đi này.

Đại diện VKSND huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị H và chị Nguyễn Thị H1 đã không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tháo rỡ bức tường để đất nhà nguyên đơn được tiếp giáp với ngõ đi chung (ngõ đi vào nhà bị đơn) và để gia đình nguyên đơn có thể mở lối đi vào ngõ đi chung này nhưng thực tế bức tường đã được xây dựng từ rất lâu và từ sau khi xây dựng tường bao đến nay cả hai gia đình đều không có bất kỳ tranh chấp gì. Nên thực tế, bức tường không gây ảnh hưởng gì đến việc sử dụng bất động sản của nhà anh Ch. Gia đình anh Ch đã có ngõ đi ổn định ở phía Nam thửa đất, từ trước đến nay chưa từng sử dụng ngõ đi chung với nhà ông Q.

Về phần đất vườn còn lại của gia đình anh Ch tiếp giáp với ngõ đi của nhà ông Q qua xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng gia đình anh Ch có lối đi ra vườn và từ khi anh Ch làm nhà đến nay vẫn sử dụng lối đi này để ra vườn. Dưới ngõ đi, gia đình ông Q đã xây dựng hệ thống thoát nước thải ổn định, việc tháo dỡ bức tường và anh Ch mở ngõ sẽ gây tác động đến hệ thống thoát nước ngầm của gia đình nhà ông Q. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 254 Bộ luật dân sự, Điều 166 Luật đất đai, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Ch.
- Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên đề nghị buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản.
- Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tháo rỡ bức tường để gia đình nguyên đơn có thể mở lối đi vào ngõ đi chung. Đây là quan hệ "Tranh chấp mở ngõ đi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - ông Lê Ngọc Q và đối tượng tranh chấp của vụ án đều có địa chỉ tại xã Ch, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tư cách tố tụng của các đương sự: Anh Trịnh Văn Ch khởi kiện ông Lê Ngọc Q nên anh Ch là nguyên đơn, ông Q là bị đơn. Tranh chấp của vụ án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị K, anh Lê Văn Ng, chị Lê Thị H và chị Nguyễn Thị H1, nên bà K, anh Ng, chị H, chị Hợp là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Ngọc Q chết, ông Q có vợ là bà Nguyễn Thị K và các con là anh Lê Văn Ng, chị Lê Thị T và chị Lê Thị Ng nên bà K, anh Ng, chị Tuyên, chị Nguyên là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Q. Gia đình ông Hồ Phương L và gia đình ông Nguyễn Văn Ch có đất tiếp giáp với ngõ đi vào nhà ông Q (khu vực có tranh chấp), tuy nhiên đối tượng tranh chấp vụ án ở đây là bước tường tiếp giáp giữa đất nhà anh Ch và ngõ đi vào nhà ông Q, không liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lê và gia đình ông Ch nên ông Lê, ông Ch và các thành viên trong gia đình không phải là đương sự trong vụ án.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa ngày 31/5/2022 đã phải hoãn do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt lần thứ nhất. Tại phiên xét xử ngày 14/6/2022, chị Lê Thị H và chị Nguyễn Thị H1 có mặt, Tòa án đã xét hỏi đối với chị H và chị Hợp. Tại phiên xét xử ngày 13/7/2022, chị H vắng mặt, chị Hợp có giấy ủy quyền cho anh Ch thay mình tham gia phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Hợp, chị H tại phiên xét xử ngày 13/7/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1]. *Về đối tượng tranh chấp:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc gia đình bị đơn tháo rỡ bức tường rào cao 1,53m, dài 4,89m được gia đình bị đơn xây áp vào tường công trình nhà nguyên đơn để nguyên đơn có thể mở ngõ đi vào ngõ đi nhà bị đơn. Qua lời khai, trình bày của các đương sự, người làm chứng, thực tế xem xét, thẩm định tại chỗ và thông tin do UBND xã Ch cung cấp, đủ điều kiện xác định, bức tường gia đình bị đơn xây dựng không xây trên đất thuộc quyền sử dụng của gia đình nguyên đơn cũng không lấn chiếm vào đất của gia đình nguyên đơn, mà được xây dựng trên đất thuộc ngõ đi vào nhà bị đơn.

Các đương sự đều không xác định được thời điểm chính xác xây dựng bức tường rào trên nhưng đều khẳng định bức tường đã xây dựng được hơn 30 năm nay. Tường chuồng bò nhà nguyên đơn xây trước, sau đó nhà bị đơn xây tường rào áp sát vào tường chuồng bò nhà nguyên đơn. Việc xây dựng của gia đình bị đơn là hoàn toàn phù hợp với nhu cầu sử dụng cũng như giữ vệ sinh ngõ đi.

[2.2]. *Về mục đích yêu cầu của nguyên đơn:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tháo rỡ bức tường để đất nhà nguyên đơn được tiếp giáp với ngõ đi chung (ngõ đi vào nhà bị đơn) và để gia đình nguyên đơn có thể mở lối đi vào ngõ đi chung này nếu như pháp luật cho phép. Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi gia đình nhà nguyên đơn xây công trình thì gia đình bị đơn mới xây bức tường nhà áp sát vào công trình nhà nguyên đơn, tuy không xác định được thời gian xây dựng cụ thể, nhưng các bên đương sự đều thống nhất bức tường đã được xây dựng từ khoảng hơn 30 năm nay, và từ sau khi hai bên xây dựng tường bao đến nay, cả hai gia đình đều không có bất kỳ tranh chấp gì. Nên thực tế, bức tường không gây ảnh hưởng gì đến việc sử dụng bất động sản của nhà nguyên đơn.

Gia đình nguyên đơn đã có ngõ đi ổn định, từ trước đến nay chưa từng sử dụng ngõ đi chung với nhà bị đơn. Phần đất vườn còn lại của gia đình nguyên đơn tuy có tiếp giáp với ngõ đi của nhà bị đơn nhưng gia đình nguyên đơn có lối đi ra vườn, và từ khi nguyên đơn làm nhà đến nay vẫn sử dụng lối đi này để ra vườn. Nên gia đình nguyên đơn không cần thiết phải mở ngõ ra ngõ đi vào nhà bị đơn.

Mặt khác, dưới ngõ đi, gia đình bị đơn đã xây dựng hệ thống thoát nước thải ổn định, việc tháo dỡ bức tường và nguyên đơn mở ngõ sẽ gây tác động đến hệ thống thoát nước ngầm của gia đình nhà bị đơn.

Hội đồng xét xử nhận định: Bức tường bị đơn xây dựng không lấn chiếm đất nhà nguyên đơn, không cản trở việc sử dụng bất động sản của nhà nguyên đơn. Bức tường được xây dựng hoàn toàn phù hợp nhu cầu sử dụng của gia đình bị đơn, đồng thời cũng đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường ngõ đi. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. *Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản là 3.940.139đ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 165, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254 của Bộ luật dân sự; Điều 166 của Luật đất đai; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của anh Trịnh Văn Ch về việc *"yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Lê Ngọc Q phải tháo dỡ bức tường cao 1,53m, dài 4,89m, diện tích 7,48m tiếp giáp với đất nhà anh Ch và để anh Ch mở ngõ đi vào ngõ đi nhà ông Q"*.

Về chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản: Buộc anh Trịnh Văn Ch phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản là 3.940.139đ *(Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm ba chín đồng)*, anh Ch đã nộp đủ.

Về án phí: Nguyên đơn anh Trịnh Văn Ch phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011070 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Ch đã nộp đủ án phí.

Anh Ch, bà K, anh Ng, chị Tuyên, chị Nguyên, chị Hợp có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Vân